

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-PT  
Ngày 30-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân.

*Các Thẩm phán:* Bà Vương Thị Thu Hà;  
Bà Hoàng Thị Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông An Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLPT-HS ngày 18/6/2021. Do có kháng cáo của bị cáo Sú Trung Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Sú Trung Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/7/1992 tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Cờ Lao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sú Thanh X, sinh năm 1968 và bà Vàng Thị L, sinh năm 1972; có vợ là Lý Thị U, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2021/HSST-QĐ ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2021, Sú Trung Đ, sinh năm 1992, có mua của Lù Ngán D, sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang 02 con trâu với giá 97.000.000đ (chín mươi bảy triệu đồng) để mang đi bán kiếm lời. Sau đó Đ gọi

điện thoại cho anh T điều khiển xe ô-tô mang BKS 23H-001.43 đến nhà D ở xã B, huyện Y chở 02 con trâu từ nhà D về nhà Đ. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày Đ vào chuồng dắt 01 con trâu của nhà Đ ra đường liên thôn để đợi anh T, khi đi được khoảng 30 mét Đ nhìn thấy 01 con trâu cái khoảng 05 tuổi, lông màu đen, trên cổ đeo chuông bằng kim loại của Vàng Chín T, không có người trông coi, nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp con trâu mang đi bán.

Sau đó, bị cáo Đ dắt con trâu của nhà Đ quay lại buộc vào chuồng nhà mình, rồi ra dắt 01 con trâu khoảng 05 tuổi, lông màu đen, trên cổ đeo chuông bằng kim loại của Vàng Chín T đem đi ra đường liên thôn cách nhà Đ khoảng 500 mét đứng chờ anh T. Khi anh T điều khiển xe ô-tô BKS 23H-001.43 đến thì bị cáo Đ dắt con trâu trộm cắp được lên thùng xe ô-tô cùng với 02 con trâu Đ mua của D. Sau đó, Đ và anh T chở trâu lên chợ huyện B, tỉnh Cao Bằng để bán.

Khoảng 06 giờ ngày 06/01/2021, lên đến chợ huyện B, tỉnh Cao Bằng thì anh T ngồi trên xe ô-tô đợi, còn bị cáo Đ một mình dắt con trâu đi bán, Đ bán 02 con trâu mua của D với giá 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*) cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ và bán 01 con trâu trộm cắp của T với giá 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*) cho một người đàn ông khác cũng không biết tên tuổi địa chỉ. Sau khi bán được trâu bị cáo Đ cùng anh T quay về nhà, Đ trả tiền chở trâu thuê cho anh T 2.600.000đ (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), trả tiền cho người bán 02 con trâu cho Đ 90.000.000đ, còn lại 19.400.000đ (*mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 14/5/2021, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Sứ Trung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sứ Trung Đ 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2021, bị cáo Sứ Trung Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: nhận thức pháp luật còn lạc hậu là dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, từ khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường cho bị hại, bản thân là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt có lý do nhưng có ý kiến vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: nhận thức pháp luật còn lạc hậu là dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, từ khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường cho bị hại, bản thân là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ. Kèm theo đơn kháng cáo bị cáo có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa có ý kiến, quan điểm như sau: Về tội danh: Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Sứ Trung Đ

phạm "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là dân tộc ít người. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật; Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Sú Trung Đ cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của thôn nơi cư trú và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, là dân tộc ít người sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét để cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giúp bị cáo tự rèn luyện tu dưỡng bản thân. Căn cứ vào Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Tuyên bố bị cáo Sú Trung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Sú Trung Đ 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng. Về án phí: bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo của bị cáo và các tài liệu chứng cứ kèm theo tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Sú Trung Đ làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm ngày 22/7/2021 bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo đang ở vùng dịch tỉnh Bắc Giang; Ngày 26/7/2021 bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Về tội danh: quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm bị cáo Sú Trung Đ đã thừa nhận vào ngày 05/01/2021 tại thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 con trâu cái, khoảng 05 tuổi, lông màu đen của anh Vàng Chín T, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang có giá trị là 22.000.000 đồng mang sang huyện B, tỉnh Cao Bằng bán với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập được. Bị cáo

kháng cáo không kêu oan mà xin được hưởng án treo. Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo Sú Trung Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo. HĐXX phúc thẩm thấy rằng: bị cáo Sú Trung Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền là 23.000.000 đồng; bị cáo là dân tộc ít người; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ.

[5] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Sú Trung Đ được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định, tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[6] Căn cứ vào nhận định tại đoạn [4], [5], HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sú Trung Đ, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở được chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo có đơn xin miễn án phí, gia đình thuộc hộ cận nghèo và kháng cáo của bị cáo được HĐXX chấp nhận thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sú Trung Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo Sú Trung Đ hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Sú Trung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Sú Trung Đ 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Sú Trung Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
  4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan CSĐT CA huyện V;
- Cơ quan THA.HS CA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Công an huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Toà HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Xuân**